

Số: 06/2022/QĐST-HNGĐ

Phổ Yên, ngày 10 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 281/2021/TLST-HN&GD ngày 12 tháng 11 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lâm Thị Đ1, sinh năm: 199x;

Địa chỉ: Xóm H S 1, xã T P, thị xã P Y, tỉnh T N

- *Bị đơn*: Anh Lưu Văn T2, sinh năm: 199x;

Địa chỉ: Xóm H S 1, xã T P, thị xã P Y, tỉnh T N

Căn cứ các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/12/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Thị Đ1 và anh Lưu Văn T2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Đ1 và anh Lưu Văn T2 đều xác định không còn tình cảm nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Đ, anh T thoả thuận việc nuôi dưỡng con chung như sau:

Anh Lưu Văn T2 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Lưu Tiến T, sinh ngày 12/02/201x và Lưu Trường A, sinh ngày 26/9/201x cho đến khi cháu T, cháu A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Lâm Thị Đ1 cấp dưỡng nuôi cháu T, cháu A số tiền 3.000.000 đ/1 tháng/2 cháu (Mỗi cháu 1.500.000 đ x 2 cháu = 3.000.000 đ/ 1 tháng) cho đến khi cháu T, cháu A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Thời điểm thực hiện cấp dưỡng: Kể từ tháng 01/2022 cho đến khi cháu T, cháu A trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về lãi suất chậm thi hành án của khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: chị Đ, anh T thống nhất thỏa thuận không tính lãi suất khoản tiền cấp dưỡng trong giai đoạn thi hành án, nếu anh Tùng chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng hàng tháng.

Chị Lâm Thị Đ1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của các con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc đề nghị mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật

2.3. Tài sản chung: Chị Đ1, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung, khoản cho vay chung:** Hai bên đương sự đều xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Lâm Thị Đ1 và anh Lưu Văn T2 thỏa thuận: Chị Đ1 tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên theo biên lai thu số 0001939 ngày 12/11/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã , phường
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hải Chiều